

# Lâm Hảo Dũng, chàng thi sĩ lính

Nguyễn Mạnh Trinh



LHD

Tôi đọc những bài thơ đầu của Lâm Hảo Dũng khi tôi ở Pleiku những năm đầu của thập niên 70. Lúc ấy chiến tranh thật khốc liệt và tuổi trẻ chúng tôi vật vã theo với đà chiến cuộc. Bạn bè, có đứa vừa đùa giỡn với nhau ở bãi đậu phi cơ thì đã vội ra đi trong một phi cụ không về, thân xác vỡ trên trời. Bạn bè vừa bù khú tối hôm qua, vừa ngâm những câu thơ biên tái vừa bi thảm vừa hùng tráng, mấy ngày sau đã thành tử sĩ thân xác gói trong poncho để trở về đất mẹ. Và đời sống lúc ấy, với hiện thực đầy màu đen tối, thì những câu thơ, như : “*Chư Pao ai oán hờn trong gió / mỗi một khăn tang một tác đường*” truyền cảm và tạo rung động biết bao.

Những địa danh trong thơ Lâm Hảo Dũng, nhắc lại những chiến trường thật, những mẫu người lính thực. Những tờ báo như Văn như Khởi Hành, như Văn Học thời ấy, với những tác giả trẻ, và những bài thơ rục rủa chiến tranh, một thời đã khiến những người lính như chúng tôi cảm thấy tâm sự của mình, nỗi niềm của mình được cất lên và sự chia sẻ tột cùng đã làm cho phong vị những bài thơ trở thành lời đồng vọng của tuổi trẻ. Thời gian ấy, tôi còn trẻ lắm, mới trên hai mươi và kinh nghiệm cuộc sống chỉ là những lúc bốc đồng theo tình cảm yêu ghét của mình. Và tâm tư cũng như những trang giấy trắng tinh nhìn đời ngây thơ mơ

mộng. Những bài thơ biên tái của phong vị những bài hành có lúc đã tạo thành thi vị cho cuộc sống chúng tôi, những người đọc yêu thơ lãng mạn mong tìm được sinh khí trong màu đen âm đạm của cuộc chiến ý thức hệ tương tàn.

Có người đã nhận xét rằng chiến tranh trong một thời ấy nhiều khi đã được nhìn ngắm ở Sài Gòn, từ những chôn xa hoa vũ trường sơn phần hay những quán cà phê thời thượng với những nhà văn nắm những tờ báo những cơ quan ngôn luận trên tay và một loại văn chương đầy triết lý xa rời thực tế đã thành một thời thượng văn chương. Nhận xét ấy có lẽ chỉ là một trong nhiều góc cạnh để nhìn ngắm. Vì thực ra, cũng có những văn thơ của những người lính thực sư đã tạo thành một bản sắc cho văn học Việt nam – văn chương của những người lính.

Đất nước chúng ta là một đất nước tràn đầy bi thảm của những cuộc chém giết vô nghĩa lý. Và thi ca, cũng nhuộm màu khói lửa đạn bom. Đọc trên báo chí và các tạp chí văn chương, chúng ta thường thấy thi sĩ làm thơ lính và người lính làm thơ chiến tranh. Đôi lúc, hình như sự phân biệt không có lần ranh biên giới. Trong sự liên tưởng, ai là thi sĩ-lính? Quang Dũng, Nguyễn Bắc Sơn, Trần Hoài Thu, Hà Thúc Sinh...? Ai là lính-thi sĩ? Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, Cung Trầm Tưởng...? Có phải vì chất “lính” nhiều hay ít không? Chưa chắc, bởi đó chỉ là cảm quan mà thôi. Và một câu hỏi tiếp. Lâm Hảo Dũng – thi sĩ lính hay lính thi sĩ? Đọc lại những tập thơ và những bài được coi là đặc sắc nhất của thi sĩ họ Lâm, thấy chất “lính” tràn khắp kể từ những lúc lang thang từ quân khu này sang vùng chiến thuật khác, và ngay cả lúc đã không còn chiến tranh lưu lạc xứ người. Nhà văn Trần Văn Nam gọi Lâm Hảo Dũng là nhà thơ của thời chiến vùng Tam Biên thì nhà văn Lương Thu Trung gọi anh là thơ của ngọn Thất Sơn Châu Đốc, là ngọn gió nồm nam thổi cuối trời. Cả hai người đều nhận định về một thi sĩ-lính rất nhiều nét đặc sắc và biểu tỏ được cuộc sống của một người lính tác chiến trong một thời đại nhiều máu xương bị phung phí với nhịp độ ác liệt của chiến tranh.

Thơ của Lâm Hảo Dũng tuy diễn tả hiện thực chiến tranh nhưng lại có nét bình dị của phảng phất mùi hương đồng gió nội. Thơ dù có chét chóc, dù có những nỗi buồn của kẻ xa xứ nhớ nhà nhưng vẫn là âm hưởng của một đời sống của một thôn xã thanh bình thuở nào. Những câu thơ gọi lại những ngày xa xôi với những loại rau, những con cá trên, con tép bạc của bữa cơm gia đình nuôi lớn tuổi trẻ thơ:

*“Con cá trên con tép bạc trên sông  
Nghe xao xuyên rau sam cùng điệu trắng  
ta vẫn thích có một lần rau đắng  
khóc khi xa rau muống mọc trên đồng.”*

Như dòng sông hiền biệt chảy xuôi, những câu thơ gọi lại một thời nào đã xa xôi lắm nhưng còn gần gũi, của quê mẹ yêu thương, của những ân tình chan chứa trong tâm hồn hoài niệm:

*“theo những dòng kinh dĩa nước mọc  
quê em nhà lá mái xiêu xiêu  
cỏ mọc bùn tro từng gốc mả  
chiều mưa tu hú mỗi mồn kêu*

*hoa bần năm ngoái trôi theo nước  
ta lại rời xa đất ấy rồi  
chỉ biết rừng sâu con vượn hú  
mà hồn đi lạc ở Đầm Dơi...”*

Có nhiều người làm thơ, thường thích làm mới thi ca với những kỹ thuật mà có sự ví von là “phức tạp hóa những điều đáng lẽ phải đơn giản”. Từ ngôn ngữ đến hình ảnh, từ cấu trúc đến cách ngắt vần, từ những con chữ như một lối phù thủy văn chương, tất cả đều có một mục đích và dụng công để làm khác đi những phương cách mà họ cho là những ngã đường mòn. Dĩ nhiên thơ làm mới như vậy cũng có sự thích thú khi đọc nó. Nhưng có những “quá tay” để thơ thành một thứ phù chú và nhiều khi diễn tả những ý tưởng chỉ có một mình tác giả hiểu hoặc nhiều khi chính tác giả cũng mù mờ.

Ở Lâm Hảo Dũng, không cố tình làm mới, không “ưỡn ẹo” với con chữ, thơ như một cách thể hiện đời sống giản đơn nhưng lôi cuốn độc giả ở sự thành thật với những mảnh đời thực và cảm xúc thật. Một người lính tác chiến có đời sống khác biệt với người lính ở hậu phương và họ cũng ít có thời giờ để triết lý, để luận về cuộc đời. Họ sống và làm thơ về cõi sống ấy. Như một cách thể tạo sự liên cảm và xúc cảm. Sống trong chiến tranh, gần gũi cái chết và sự tàn phá, nhưng người lính như Lâm Hảo Dũng không hận thù và khác với những người lính bên kia lúc nào cũng sáng tác theo một con đường vạch sẵn theo chủ đích chính trị. Người lính ngỏ trong thơ thành thực tâm lòng của mình, không muốn chiến tranh nhưng vẫn phải chiến đấu vì bản phận đối với đất nước, với quốc gia:

*“bởi chiến tranh hoài sao biết được  
nên đời trai gửi gió sương nuôi  
một mai máu có trào trên đất  
hãy cắn răng đau hãy hận đời*

*mẹ đâu có muốn ta làm lính  
một lính vu vơ để biết buồn  
thà thương liếp cái hai hàng mướp  
một lũy tre già rộn nhớ thương*

*ta uống mồ hôi hay nước mắt  
gởi em trôi nổi cuối trời xa  
biết ai sẽ ấm trong lòng nhỏ  
và mẹ toi bời để xót xa”*

Những bài thơ lục bát của Lâm Hảo Dũng chan chứa những thi ý ca dao. Những ngôn ngữ của đời sống hàng ngày, những hình ảnh của mộc mạc đơn sơ khiến người đọc gần gũi với không gian và thời gian đó.

*“Hồi tôi ngày ở Tam Quan  
có ăn mè xừng em làm hay chưa  
súng ai bắn nát ngọn dừa  
thương cây thánh giá nhà thờ gãy đôi  
em dẹt chiếu dưới đò mười  
mà buồn cháy đố hai mươi năm rồi  
Về Bà Gi chỉ mình tôi  
Bỗng yêu chết được ma Hời tháp Chiêm”*

Mè xừng làm nhớ em ở Tam Quan, chiến địa dữ dội nơi mà thánh giá nhà thờ gãy gục để nhớ về em ngồi dẹt chiếu, một hình ảnh của quá khứ phảng phất nỗi buồn của dân tộc bị diệt vong. Ý thì chỉ có thể nhưng từ những hình ảnh ấy đã tượng hình ra nhiều điều liên tưởng để suy niệm về kiếp người trong chiến tranh và thân phận con người trong hoàn cảnh ấy.

Những địa danh mà thi sĩ nhắc đến thường gợi theo những mảng đời sống kèm theo và những kỷ niệm của một cuộc đời lang bạt trong vòng quay của chiến cuộc. Hàm Rồng, một ngọn núi quen thuộc của những người lính trấn tam biên mà những người phi công từ Ban Mê Thuật trở về Pleiku trong lúc không hành nhìn thấy như một dấu hiệu của cánh cửa đất nhà. Hàm Rồng, nơi có người lính trẻ bâng khuâng nỗi buồn của thời chinh chiến. Hàm Rồng, những căn cứ của người lính dừng chân để nhớ nhà. Và Hàm Rồng cũng chứa chan tâm sự những người tuổi trẻ tóc còn xanh mà đã bạc theo chiến trận:

*“con đường ấy vẫn hoen màu bụi đỏ  
gió lơ thơ nghe nắng mới ngập ngừng  
anh sống thở trong tâm hồn trai trẻ  
nghe nỗi buồn đâu đó đến bâng khuâng*

*hoa cúc dại thắm trên đường xa tấp  
và quê hương tha thướt lá xanh trà  
em có thả những chùm mây nhưng nhớ  
cho rừng hoang im lặng tiếng chim ca*

*đời viễn khách mơ hồ không biết được  
bước chân vang rộn rã buổi quay về  
em mắt biếc hồn nhiên bên cánh cửa  
gửi hương nồng quay quắt bóng người đi”*

“Em“ của Lâm Hảo Dũng không phải là những hình ảnh của phố thị kiêu sa, của những phấn son trang điểm mà là những hình ảnh gợi cảm nên thơ trong đời sống những người lính, bình dị trong cuộc sống hàng ngày. Đó là của “*hay những tối lang thang đời quán vắng / nhớ hồn em ngan ngát mái buồn tênh*”, là em của nỗi buồn bên mái lá “*tóc em dài chắc biết tôi thương / cánh hoa chùm gửi nở bên đường*” Lâm Hảo Dũng trong ngày đi thương sơi khói bên nhà, nỗi nhung nhớ đơn sơ, những mối tình lãng mạn với khung cảnh gần cận thân thương. Thơ ở một góc cạnh nào đó để nhìn ngắm cuộc đời với nỗi niềm của những người luôn quay nhìn về những kỷ niệm đẹp đã qua, những tháng ngày không thể quên được trong tâm thức.

Với một địa danh nổi tiếng trong quân sử, Lâm Hảo Dũng đã viết những câu thơ đề đời như:

*“Chư Pao ai oán hồn trong gió  
Mỗi một khăn tang một tác đường”.*

Tôi rất tiếc là không đọc được toàn bài thơ mà chỉ được đọc hai câu thơ này mở đầu cho một bút ký chiến tranh của một người lính Biệt Động Quân viết về những ngày mùa hè đỏ lửa Tây nguyên.

Chư Pao là một đỉnh núi không chế con đường tiếp vận quốc lộ 14 từ Pleiku đi Kontum và chính nơi đây cả ngàn tử sĩ của hai bên đã nằm xuống trong những trận chiến ác liệt thời mùa hè đỏ lửa. Người thi sĩ ấy là một pháo thủ đã có một thời gian chiến đấu ở Tây Nguyên. Ông làm thơ về tuổi thanh xuân chiến tranh của mình với những địa danh mà ông không thể nào quên trong trí nhớ ..

Nhiều bài thơ Lâm Hảo Dũng đã viết về vùng tây nguyên như “Ngày về Ban Het”, “Miền Ba Biên giới”, “Ba năm làm lính về Dakto”, “Khi ở trung đoàn 42” ...

Những câu thơ của một người lính nói về cái chết sao lạnh lùng dửng dưng. Lâm Hảo Dũng có những câu thơ như xé lòng người dù đó là sự thật, của một trận chiến đầy tang tóc thương đau cho cả một dân tộc

*“Chắc mai ô nhĩ ngày mai nhĩ  
ta với sương ngàn với gió trắng  
chắc em – có lẽ là em thật  
sung sướng trong tay cốc rượu mừng*

*bởi bao nhiêu trận kinh hồn trước  
đều thấy mơ hồ ở Dakto  
khi đi là tự xây mồ sẵn  
nay suốt buồn kia mai đỉnh xa*

*ta vẫn thênh thang đùa với rượu  
uống đi ta sẽ có quê nhà  
uống đi chiến thắng vang lừng lắm  
ta uống đường như để tiễn ta”*

Những con đường của người lính qua đi với vết tích của những ngày chiến trận. Thi sĩ làm thơ trong cái vương vất của nỗi niềm chia ly, của những biên giới tử sinh có lúc chỉ là một đường chỉ mảnh.

*“ai biết con đường loang máu đỏ  
những hồn lưu lạc dưới poncho  
những hồn vất vưởng bên bờ suối  
đi hái hoa xuân mọc dưới mồ*

*ta bỗng cười khan đùa chiến trận  
Bình Tây chưa chết vẫn còn đây  
Hạ Lào đi suốt vùng biên giới  
Như Ngok Tu Ba xác ngập đây*

*Hè nay ta lại trên đầu súng  
Chột xốt xa cho khách chiến bào  
Đang đốt đời trong cao điểm đỏ  
(Bao giờ thấy lại ngọn Chu Pao)”*

Thơ ông đầy cảm khái. Nhưng hình như ở bên trong người lính vẫn còn hình bóng của cậu học trò mắt biếc với môi tươi vào chiến trận với tấm lòng trong veo không hận thù đầy nét nhân bản.

Thơ ông lãng mạn nhưng vẫn lạc quan và tin tưởng vào một ngày ami thanh bình cho quê mẹ.

*”nên ta cố sống dù cầm điếu  
Dù có xuôi tay mắt có mù  
Để thấy em ngày vui áo biếc  
Để ta buồn suốt một đời thu*

*Lắm khi gái thượng mà duyên dáng  
Đi tắm hò reo đêm sáng trắng  
Ta muốn buông mình con thú dữ  
Bắt đầu trong suốt kiếp cô đơn*

*Có không ngày của thanh bình đến  
Ta nhớ vườn xưa nhớ mẹ già*

*Còn hái mỏng toi ngoài dậu cũ  
Lệ buồn năm tháng có phôi pha?”*

Chiến trận khốc liệt, nhắc đến bạn bè để thoả nỗi đau kẻ còn người mất. Nhắc lại chiến địa để nhớ đến những người nằm xuống khi tóc còn xanh và lòng vẫn mãi yêu đời mà phải xuôi tay. Gặp bạn phút giây rồi chia tay, con đường lính trận sao cứ dài hun hút

*“Ta pháo miên cao theo Biệt Động  
Ngâm ngùi thấy lại Dakto xưa  
Đâu ”căn cứ sáu” mưa trên xác  
“căn cứ năm” tràn bóng ma đưa*

*Ta kể nhau nghe đời chiến trận  
Thằng Nam mất tích ở Nam Lào  
Y Uyên bỏ cuộc vài năm trước  
Thằng Sự khinh đời cũng chết mau*

*Thôi nhé Viêm ơi tàu đã đến  
Ta lên Tân Cảnh ghé Kontum..”*

Lâm Hảo Dũng ”một máy truyền tin hai đệ tử / một hầm trú ẩn chuột kêu vang / sách không có đọc nằm như chết / nhớ mẹ già nua ở Sóc Trăng” của đời lính tiền sát pháo binh đã trải qua biết bao nhiêu trận chiến và những câu thơ hiện thực như thế đã làm người đọc thấy được một chân dung người lính thật rõ nét với cả sự phác thảo chân thực không vẽ vời chẳng lên gân anh hùng mà tự nhiên gần gũi cuộc sống Những người lính sống thực cuộc đời mình bằng thi ca.

Đời lính lang thang, rày đây mai đó, nhưng ở nơi đâu cũng đều thấy nhớ nhà. Nhớ quê hương miền đất phù sa Cửu Long. Nhớ những mẫu người xa xưa quê kiếng, nhớ mẹ già, nhớ cảnh vật làng quê của những con người chân chất:

*“Tóc em dài chắc biết tôi thương  
cánh hoa chùm gửi nở bên đường  
giục tôi quay quắt hồn quê cũ  
(rồi cũng đau tê biệt núi rừng)*

*tôi lữ hành ngủ đậu nơi đây  
mai đi về biển một đời tây  
khi đêm bên thác sâu cây cối  
thèm bát canh rau đắng mẹ gầy..”*

Từ Mây Viễn Xứ (bút hiệu đầu tiên) đến Lâm Hảo Dũng, trước sau vẫn là một người thi sĩ yêu mến quê hương với cả tấm lòng. Thơ trong một khoảng thời gian dài và một không gian bao la rộng, từ miền tây nguyên trần thủ lưu đồn đến vùng bình nguyên cây xanh nắng mượt hay ở xứ sở lưu vong tuyết trắng mù trời, tất cả chỉ là những tưởng vọng và nhớ về của một người đã đi trên những quãng đường của đời mình đang lúc và sau khi chiến tranh, với khúc quân hành vang dội trong lòng. Thơ có lúc như những lời đồng vọng của bạn bè, của những người còn ở lại và những kẻ lưu lạc xa quê, và cả những hồn linh của muôn ngàn chiến sĩ đã chết dưới màu cờ cho sông núi.

## Nguyễn Mạnh Trinh

từ LHD

Nguồn: <https://www.luanhoan.net/Bai%20Moi%20Trong%20Ngay/html/bm%2030-11-09.htm>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9000 TÁC PHẨM**